|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **DỊCH VỤ** | | **PHÍ DỊCH VỤ**  **(VND)** | **Lưu ý** |
|  | Con dấu | | 0 | Trưởng văn phòng đại diện phải trực tiếp đến cơ quan công an.  Chuyên viên của Việt Luật đi cùng để hướng dẫn. |
|  | Mã số thuế văn phòng | | 1.500.000 | **Nộp trong vòng 10 ngày** kể từ ngày cấp giấy phép.  Ngày cấp giấy phép được thể hiện trên Giấy phép thường sớm hơn ngày nhận Giấy phép. |
|  | Mã số thuế cá nhân | | 500.000 VND/nhân viên |  |
|  | Mở tài khoản ngân hàng | | 0 | Trưởng văn phòng đại diện đến trực tiếp Ngân hàng để mở tài khoản. |
|  | Báo cáo hoạt động trước ngày 30/1 hàng năm | | 1.500.000/năm |  |
|  | Báo cáo thuế thu nhập cá nhân | 01 – 03 lao động | 5.000.000/quý |  |
| 04 – 07 lao động | 7.000.000/ quý |  |
| 08 -10 lao động | 10.000.000/ quý |  |
|  | Quyết toán | | 2.000.000/năm |  |
|  | Bảng lương và sổ kế toán | | 1.000.000/tháng |  |
|  | Dịch vụ bảo hiểm cho lao động (đăng ký, khai trình, điều chỉnh lao động) | | 1.000.000/tháng |  |
|  | Chữ ký số (Token) | | 2.500.000/3 năm 1.500.000/1 năm | Dùng để nộp tờ khai và nộp thuế thông qua tài khoản ng**â**n hàng. |
|  | VAT | | + 8% |  |